

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 4- LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14-08-2025.

V/v: Ly hôn giữa chị Hiếu và anh Bình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4-LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Thuận.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Tuyết.

2. Ông Vũ Khắc Quế.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Tài - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Chung - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 182/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025, về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Hoàng Thị Ngọc H**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 45/12 đường Phan Đăng Lưu, Phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Đ (trước đây là Số 45/12 đường Phan Đăng Lưu, Phường 1, thành phố B, tỉnh Đ).

2. Bị đơn: Anh **Vũ Thanh B**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 480/1 đường Phan Đình Phùng, Phường 3 Bảo Lộc, tỉnh Đ (trước đây là Số 480/1 đường Phan Đình Phùng, phường Lộc Tiến, thành phố B, tỉnh Đ).

(Tại phiên tòa chị Nguyễn Hoàng Thị Ngọc H, anh Vũ Thanh B vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng Thị Ngọc H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Thanh B có đăng ký kết hôn vào ngày 23/10/1998 tại UBND phường 1, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Đ (nay là UBND Phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Đ). Hôn nhân tự nguyện tiến bộ không ai bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát

sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh Bình không có công việc ổn định nên thường tụ tập ăn nhậu, không lo làm ăn, thường xuyên không về nhà mà không có lý do nhưng khi về thì kiểm chuyện chửi bới vợ con, đập phá đồ đạc. Chị đã nhiều lần tha thứ nhưng anh Bình không chịu thay đổi để hàn gắn hôn nhân. Từ tháng 12/2024 cho đến nay vợ chồng sống ly thân, mạnh ai nấy sống không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay tình cảm của chị và anh Bình không còn, hôn nhân không hạnh phúc, chị đề nghị được ly hôn với anh Vũ Thanh B.

Về con chung: Chị và anh B có 02 con chung tên Vũ Minh T, sinh ngày 28/6/1999 và Vũ Nguyễn Minh T, sinh ngày 11/6/2009. Hiện nay con chung Vũ Minh T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con Vũ Nguyễn Minh T và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị khai không có.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Vũ Thanh Bình trình bày:* Anh và chị Nguyễn Hoàng Thị Ngọc H đăng ký kết hôn đúng như chị H trình bày. Hai bên tự nguyện đi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng vẫn sống chung bình thường nhưng đến tháng 12/2024 thì chị H bỏ nhà đi, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, làm ăn kinh tế thua lỗ. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý do vấn đề con cái và tôn giáo, anh cũng không yêu cầu Tòa án hòa giải.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung đúng như chị H trình bày. Hiện nay con chung Vũ Minh T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì anh đồng ý giao con chung Vũ Nguyễn Minh T, sinh ngày 11/6/2009 cho chị Hiếu nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh Bình cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh Vũ Thanh B đến để giải quyết nhưng anh Bình vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa: chị Nguyễn Hoàng Thị Ngọc H, anh Vũ Thanh B có đơn xin vắng mặt.

*Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng tại phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi

thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự qui định.

Về giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Hoàng Thị Ngọc H đối với anh Vũ Thanh B; Giao 01 con chung tên Vũ Nguyễn Minh T, sinh ngày 11/6/2009 cho chị H nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; tài sản chung: không yêu cầu giải quyết; nợ chung không có nên không xem xét; về án phí: chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) 300.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Vũ Thanh B có nơi cư trú tại địa chỉ Số 480/1 đường Phan Đình Phùng, Phường 3 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (trước đây là Số 480/1 đường Phan Đình Phùng, phường T, thành phố B, tỉnh Đ). Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng.

[2]. Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng Thị Ngọc H và bị đơn anh Vũ Thanh B có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án theo qui định pháp luật.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Hoàng Thị Ngọc H và anh Vũ Thanh B được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị H và anh B xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, làm ăn kinh tế thua lỗ nên vợ chồng xích mích cãi vã, ngoài ra anh B hay ăn nhậu, không lo làm ăn nên từ tháng 12/2024 cho đến nay, chị H chuyển ra ngoài sống, vợ chồng sống ly thân mỗi người mỗi nơi, không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau. Qua xác minh tại người thân cho thấy vợ chồng chị H, anh B thường xích mích, cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Từ tháng 12/2024 chị H đã chuyển ra ngoài sinh sống. Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị H và anh B đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ.

[4]. Về con chung: Hiện nay con chung Vũ Minh T, sinh ngày 28/6/1999 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét yêu cầu được nuôi 01 con chung tên Vũ Nguyễn Minh T, sinh ngày 11/6/2009 của chị H thì thấy rằng, từ khi chị H chuyển ra ngoài sinh sống thì cháu T vẫn sống cùng chị H, được chị H chăm sóc nuôi dưỡng khỏe mạnh, bình thường. Theo nguyện vọng của cháu T muốn ở với mẹ và anh B cũng đồng ý giao cháu T cho chị H nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm

bảo quyền lợi về mọi mặt cho con nên giao con chung tên Vũ Nguyễn Minh T, sinh ngày 11/6/2009 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh Bình cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Chị H và anh B khai không yêu cầu giải quyết tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Chị H và anh B khai không có, trong quá trình giải quyết vụ án không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[7]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[8]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Hoàng Thị Ngọc H. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Hoàng Thị Ngọc H và anh Vũ Thanh B.

2. Về con chung: Hiện nay con chung Vũ Minh T, sinh ngày 28/6/1999 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao 01 con chung tên Vũ Nguyễn Minh T, sinh ngày 11/6/2009 cho chị Nguyễn Hoàng Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh Bình cấp dưỡng nuôi con.

*Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.*

3. Về tài sản chung: Chị H và anh B khai không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị H và anh B khai không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Hoàng Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000795 ngày 07/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4- Lâm Đồng). Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- + Các đương sự;
- + VKSND khu vực 4- Lâm Đồng;
- + T.H.A dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- + TAND tỉnh Lâm Đồng;
- + UBND phường 3 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng;
- + Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Thuận**